

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST  
Ngày 14-03-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quốc Trị.

Ông Trần Như Học.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

**- Họ tên:** *Nguyễn Văn N*; sinh năm 1994, nơi đăng ký thường trú: Ấp Kinh 1, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Kinh 1, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lái phà; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lâm Thị N; Anh chị em ruột 07 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2005); vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2019 đến ngày 13/02/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Mỹ Sự - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau bào chữa cho Nguyễn Văn N (có mặt).

**- Bị hại:**

- Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh 1, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15/10/2018 tại nhà anh Nguyễn Chí T thuộc ấp Kinh 1, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau có tổ chức tiệc sinh nhật cho vợ là chị Nguyễn Hồng S và có mời một số người đến dự gồm G (không xác định họ tên, địa chỉ), Nguyễn Vũ B, Dương Văn H, Lâm Quốc C và Nguyễn Chí L. Khoảng 02 giờ sau có Nguyễn Văn N đến dự nên có tổ chức karaoke bằng điện thoại hiệu VIVO 1610 màu trắng – hồng của anh T. Hát karaoke được một lúc thì điện thoại hết pin nên bà Nguyễn Thị C mang đi sạc rồi cùng mọi người nhậu tiếp. Sạc được một lúc thì Nguyễn Chí L lấy điện thoại xuống tiếp tục karaoke và L để điện thoại ở vị trí trước mặt L và N. Lúc này N nảy sinh ý định trộm điện thoại nhằm mục đích để sử dụng. Lợi dụng lúc mọi người đang nhậu, không có ca và không ai để ý nên N lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi rủ L đi chơi. N điều khiển xe mô tô BKS69M1 – 170.10 chở L đi về nơi ở của N ở ấp Vườn K, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cất giấu.

Đối với anh Nguyễn Chí T khi phát hiện mất điện thoại nên đã trình báo Công an xã Tam G đến lập biên bản sự việc.

Qua làm việc, Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của mình nên Công an xã Tam G tiến hành thu giữ 01 điện thoại hiệu VIVO 1610 màu trắng – hồng tại nơi ở của N ở ấp Vườn K, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Năm Căn kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu VIVO 1610 màu trắng – hồng, mua mới ngày 20/8/2018. Tỷ lệ chất lượng còn lại 90%, bằng số tiền 3.591.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.591.000 đồng.

Ngày 22/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn đã trả lại điện thoại cho anh Nguyễn Chí T. Hiện tại, anh T không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Văn N.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSNC ngày 24 tháng 04 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*\* Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

- Đối với bị cáo N thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đối với người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo đề nghị xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Lý do bị cáo nhất thời phạm tội, tài sản bị cáo lấy cắp có giá trị nhỏ, chưa gây thiệt hại cho người bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và có yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị hại anh Nguyễn Chí T vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/10/2018, Nguyễn Văn N đến nhà anh Nguyễn Chí T ở ấp Kinh 1, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu nên N đã trộm 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1610 màu trắng hồng của

anh T. Tài sản bị cáo N chiếm đoạt được, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Năm Căn là 3.591.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn N phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lúc mọi người đang ngủ, thiếu cảnh giác, đã lén lút lấy trộm tài sản, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời, hành vi của bị cáo N gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, Bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra. Do đó, cần phải có biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; góp phần tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm bị hại đã nhận lại được và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đồng thời bị cáo là đối tượng thuộc Hộ nghèo. Do đó, bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, do đó áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và Gia đình để giám sát, giáo dục đối với bị cáo là đủ sức răn đe đối với bị cáo. Do bị cáo thuộc diện Hộ nghèo nên áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự nên trong thời gian chấp hành án, không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1610 màu trắng hồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 và khoản 3 Điều 36; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và Gia đình để giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

3. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn N trong thời gian chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

**Lê Minh Khánh**